

Chọn Lựa Con Đường Ra Đi

Cuộc sống luôn thay đổi từng ngày, từng giờ và trong từng sát na. Đứng trước sự thay đổi đó, con người luôn hướng về phía trước, luôn đi về phía trước để tìm kiếm cho mình sự hạnh phúc. Nhưng trong cuộc ra đi ấy, có người lên đường mang theo bao nỗi buồn nhớ nhung; có người mang theo bao hy vọng gởi vào nơi xa xôi, có người ra đi vì tìm cầu chân lý, có người ra đi mang theo hạnh nguyện vĩ đại để lên đường. Ở đây, chúng ta hãy cùng thảo luận về sự ra đi của Phật giáo.

Ngược dòng lịch sử, cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm về trước có một cuộc lên đường làm chấn động muôn loại, làm vỡ tan bao thành kiến, bao tư tưởng cổ hủ thời bấy giờ. Người ra đi ấy mang theo thông điệp của hòa bình, thông điệp của trí tuệ, thông điệp của sự giải thoát để gởi tặng cho tất cả mọi người. Có thể nói đây là cuộc ra đi mang ý nghĩa rất lớn cho nhân loại, không chỉ cho nhân loại ý nghĩa sống, mà còn chỉ cho nhân loại con đường sáng ở phía trước, con đường ấy là đoạn tận khổ đau, chứng ngộ giải thoát.

Lịch sử cũng ghi nhận rằng, sau cuộc ra đi của người thầy vĩ đại này, là sự tiếp nối của những người học trò ưu tú, thông qua lời dạy tha thiết: “Này các Tỳ kheo, hãy lên đường thuyết pháp vì hạnh phúc, vì an lạc cho chúng sinh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người.”ⁱ tiếp nối lời huấn từ của thầy, bao đệ tử đã lên đường, mà trong đó tiêu biểu là hình ảnh ra đi của Tôn giả Xá lợi Phất. Trong “kinh Trung A Hàm” đã ghi lại rằng: “Này Xá Lợi Tử, Thầy hãy đi đến nơi nào theo ý muốn. Những người nào chưa được hóa độ hãy khiến cho được hóa độ. Những người nào chưa được giải thoát hãy khiến cho họ được giải thoát. Những người nào chưa chứng Niết-bàn hãy cho chứng đắc Niết-bàn. Này Xá Lợi Tử, Thầy hãy đi đến nơi nào theo ý muốn.”ⁱⁱ Như vậy, ở đây chúng ta thấy sự ra đi của Tôn giả Xá lợi Phất là ra đi để đem lại an lạc cho đời, đem lại hạnh phúc cho cuộc đời, làm đẹp cho cuộc đời, làm thăng hoa cuộc sống bằng chất liệu của giải thoát. Thiết nghĩ, chỉ có chất liệu ngọt ngào của giải thoát mới là chất liệu mà chúng ta cần trong cuộc sống với bao nhiêu biến đổi thăng trầm này.

Ai trong chúng ta không khỏi bồi ngùi xúc động khi nhìn thấy hình ảnh một vị tăng sĩ quần trên mình một chiếc y màu vàng, một bình bát, thông dong bước vào đời, để truyền trao năng lượng của tình thương, của tuệ giác cho dù phải mất thân mạng vô thường này. Lịch sử Phật giáo ghi nhận rằng, Phú Lâu Na Tôn giả vì tinh thần hoằng dương Phật Pháp, mang hạnh phúc vào đời, vượt qua bao sự khó khăn, bao giông bão của cuộc đời, cho dù phải chịu đánh đập, chịu hủy báng mạ lỵ, chịu sự chê cười của người đời... bất chấp tất cả chỉ với một tâm niệm duy nhất bên người là hướng dẫn mọi người trở về bến giác, nơi đó chính là sự an lạc chân thật của cuộc sống.ⁱⁱⁱ Phải chăng hình ảnh này là cảm xúc cho sự dạy dỗ của chư Tổ trong văn cảnh sách. “Phàm là người xuất gia khi cất bước lên đường là hướng về một phương trời siêu tuyệt, với tâm nguyện và hình

dung thoát tục, nhằm phát huy và làm rạng rỡ hạt giống của giòng Thánh, nhiếp hóa và hàng phục ma quân để trên có thể đền đáp bốn ân nặng, dưới có thể cứu độ ba đường khổ.”^{iv}

Ngoài ra, trong “Tập A Hàm”, kinh số 1078 đã ghi lại cuộc đối thoại của vị thiên tử với vị tỳ kheo, kinh đã chép rằng, vào một buổi sáng tinh sương, vị tỳ kheo xuống tắm rửa bên bờ sông, bờ sông với tên gọi Tháp bồ, và cũng tại bờ sông này thiên tử đã gặp vị tỳ kheo sau khi tắm rửa, khoác sơ một cái y đợi thân khô. Thiên tử nhìn thấy vị tỳ kheo, không ngần ngại tiến về phía trước và hỏi vị tỳ kheo trẻ: “Ông trẻ tuổi xuất gia, tươi trắng, tóc đen, đang ở vào lứa tuổi tráng thịnh đẹp đẽ. Đáng nên hưởng thụ ngũ dục, trang nghiêm chuỗi ngọc, xúc dầu thơm, đeo tràng hoa, tự vui sướng với năm dục. Nhưng sao bây giờ lại trái với người thân, quay lưng với thế tục, khiến họ phải khóc lóc biệt ly; cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, chánh tín xuất gia học đạo, sống không nhà? Sao lại bỏ cái vui hiện tiền mà tìm cái lợi phi thời?” Vị Tỳ-kheo liền đáp: “Tôi không xả bỏ cái lạc hiện tại, để tìm cầu cái lạc phi thời. Thật sự chính tôi đang xả bỏ cái lạc phi thời, được lạc hiện tiền.” Và Thiên tử tiếp tục hỏi Tỳ-kheo: “Thế nào là xả bỏ cái lạc phi thời, được lạc hiện tiền?” với câu hỏi này, vị Tỳ-kheo trả lời như thế này: “Như Thế Tôn nói, dục là phi thời, vị ngọt ít mà khổ nhiều; ít lợi nhiều nạn. Tôi nay trong các pháp hiện thực đã lìa sự thiêu đốt, chẳng đợi thời tiết, hay tự thông đạt, hiện tiền quán sát, duyên tự tâm mà tri giác. Nay Thiên tử, như thế gọi là xả bỏ cái lạc phi thời, được niềm lạc hiện tiền.” Sau khi nghe những lời trả lời của vị tỳ kheo trẻ, thiên tử muốn hiểu tường tận về vấn đề này, nhưng do sự tu học có hạn, tỳ kheo đã giới thiệu thiên tử đến gặp Thế Tôn tại vườn Trúc, khu Ca-lan-đà. Tại nơi đây bậc giác ngộ đã giải nghi những nghi lầm và dạy dỗ thiên tử, qua bốn đoạn kệ tụng sau:

Kệ tụng 1: “Chúng sanh theo ái tưởng

Do ái tưởng mà trụ

Vì chẳng biết rõ ái

Nên thân chết tùy tiện”.

Kệ tụng 2: “Nếu biết ái được yêu

Ở đó không sanh yêu.

Người không có sự này

Người khác không thể nói”.

Kệ tụng 3 : “Ai thấy: bằng, hơn, kém

Ắt có ngôn luận sanh.

Ba việc chẳng khuynh động,
Không yếu mền, trung, thương”.

Kệ tụng 4 : “Đoạn ái và danh sắc
Trừ mạn, không ràng buộc
Tịch diệt, dùng sân nhuế
Lìa kết, bất dục vọng
Chẳng thấy nơi trời, người
Đời này và đời khác” .

Chúng ta nhận được gì từ thông điệp của bài kinh trên, thế gian này đã có biết bao người luôn quan niệm và tư duy rằng, cuộc sống là phải hưởng thụ: Hưởng thụ tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, quyền uy thế lực, vợ đẹp con xinh v.v... và họ cũng chủ trương rằng, những dục lạc của đời thường này, là chất xúc tác tạo nên hạnh phúc ngay trong hiện đời này. Cho nên, họ vẫn thường nghĩ rằng người xuất gia là người không biết hưởng thụ, quay lưng với hạnh phúc, vẫy tay chào cuộc đời và tách ly cuộc đời. Tuy nhiên, đối với bậc trí, tất cả những thú vui đó chỉ là căn nguyên của khổ đau, chỉ là gốc rễ của tội lỗi, chỉ là giếng mối của sinh tử trầm luân, dẫn chúng ta đi qua đi lại giữa luân hồi này. Với ý thức như vậy, tư duy quán chiếu như vậy, nên các bậc trí đã chọn cho mình một con đường đi, con đường đó là con đường hạnh phúc, con đường thẳng lạc, con đường của hiện pháp lạc trú.

Tóm lại, trong cuộc sống, chúng ta có quyền lựa chọn cho mình một sự ra đi, nhưng thiết nghĩ đi theo hướng của sự tu tập, dẫn lối về đường giải thoát, vượt thoát trầm luân là có ý nghĩa tuyệt vời nhất trong cuộc đời này.

Chúng ta hãy cùng nắm tay nhau đi qua bên kia bờ giác, nơi ấy có suối ngọt của cam lồ, có chất liệu của trí tuệ, có hoa trái của từ bi, và có cả sự viên mãn của Niết Bàn tịch tĩnh.

ⁱ “Kinh Trường Bộ Tập 1”, Kinh Đại Bản, Đại tạng kinh Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991, trang 502.

ⁱⁱ “Kinh Trung A Hàm”, Quyển 5, Xá Lợi Tử Tương Ưng Phẩm, Kinh Sư Tử Hống, Đại chánh tạng1, trang 452.

ⁱⁱⁱ “Kinh Tạp A Hàm”, Quyển 13, Kinh số 311, Đại chánh tạng 2, trang 89.

^{iv} “Quy Sơn Cảnh Sách Chú”, Quyển 1, Tục tạng 63, trang 227. “Truy Môn Cảnh Huân”, Quyển 1, Đại chánh tạng 48, trang 1043.